

THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH ĐỒNG NAICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2571307-TK0012039/TB-TCS3

Xã Trị An, ngày tháng năm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,
nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản☒

Thông báo lần đầu

☐

Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 809/PCDT ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Vĩnh Cửu, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: **Trương Thị ánh Ngọc**2. Mã số thuế: **075187010566**3. Địa chỉ: **265/113B Trường Chinh**

4. Điện thoại: ; Email:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất): **75**; Tờ bản đồ số (số hiệu): **57**1.2. Địa chỉ: **xã Phú Lý, tỉnh Đồng Nai, Xã Phú Lý, Tỉnh Đồng Nai**

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà:

Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:

Thôn/Xóm/Ấp:

1.2.2. Phường/Xã: **Xã Phú Lý**

1.2.3. Quận/Huyện:

1.2.4. Tỉnh/Thành phố: **Tỉnh Đồng Nai**

1.3. Loại đất, vị trí đất theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường nhóm II/Xã Phú Lý

1.3.2. Loại đất, vị trí đất (1,2,3,4,...):

- Loại đất 1: Đất nuôi trồng thủy sảnVị trí 1: **Vị trí 4**Diện tích (m2): **1.405**

1.4. Hệ số đất:

2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở

2.1.1. Loại nhà ở: , cấp hạng nhà ở:

2.1.1.1. Nhà ở riêng lẻ:

2.1.1.2. Nhà chung cư:

2.1.2. Năm hoàn công:

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):

Địa chỉ dự án, công trình:

2.2.2. Diện tích xây dựng (m2):

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng (m2):

2.2.4. Hệ số phân bổ (nếu có):

3. Bất động sản khác gắn liền với đất:

Loại bất động sản gắn liền với đất:

4. Giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

Loại đất	Vị trí	Diện tích	Đơn giá do UBND quy định	Hệ số phân bổ (nếu có)	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.1.1]	[4.1.2]	[4.1.3]	[4.1.4]	[4.1.5]	[4.1.6] = [4.1.3] x [4.1.4] x [4.1.5]
Đất nuôi trồng thủy sản	Vị trí 4	1.405	30.000	1	42.150.000
Cộng					42.150.000

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

Loại nhà	Cấp nhà	Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Tỷ lệ còn lại của nhà (%)	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.1.1]	[4.2.1.2]	[4.2.1.3]	[4.2.1.4]	[4.2.1.5]	[4.2.1.6] = [4.2.1.3] x [4.2.1.4] x [4.2.1.5]
Cộng					0

4.2.2. Công trình xây dựng:

Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.2.1]	[4.2.2.2]	[4.2.2.3] = [4.2.2.1] x [4.2.2.2]
Cộng		0

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định: **0 đồng**

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: **42.150.000 đồng**

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyển nhượng : **60.000.000 đồng**

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

Loại bất động sản	Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế	Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định	Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế
[1.1.1]	[1.1.2]	[1.1.3]	[1.1.4]
Đất			60.000.000
Nhà ở			
Công trình xây dựng			
Bất động sản khác			
Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế			60.000.000

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế: **60.000.000 đồng**
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định: **42.150.000 đồng**
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế: **60.000.000 đồng**

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

 Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thu nhập được miễn, giảm thuế	Lý do miễn, giảm thuế	
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]	Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
Tổng cộng				0		

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh: **1.200.000 đồng**

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: **0 đồng**

- 3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: **1.200.000 đồng**
4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:
5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế được miễn, giảm	Số thuế phải nộp
	[5.1]	[5.2]	[5.3]	[5.4]	[5.5]
1	Trương Thị ánh Ngọc	075187010566	100	0	1.200.000
Tổng cộng				0	1.200.000

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Trương Thị ánh Ngọc**
2. Mã số thuế: **075187010566**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVII mở tại ngân hàng:
Kho Bạc Nhà Nước Huyện Vĩnh Cửu (huyện Vĩnh Cửu-Chi cục Thuế khu vực Biên Hòa - Vĩnh Cửu).
4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Phú Lý - Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai, Mã cơ quan quản lý thu: 1140971
5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã Chương: 857
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Thuế TN từ chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng bất động sản, Mã Tiểu mục: 1006
7. Tên địa bàn hành chính: Xã Phú Lý, Mã địa bàn hành chính: 26173
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2571307-TK0012039

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai theo số điện thoại: 02513.962.050, địa chỉ: Kp8, TT Vĩnh An, H.Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

- Nơi nhận:**
- Trương Thị ánh Ngọc;
 - Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Vĩnh Cửu;
 - Các bộ phận liên quan;
 - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

NGUYỄN THỊ LỆ AN